

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST

Ngày 11 tháng 02 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và ông Gia Văn Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 05/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sung Thị Ch** - Sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Thanh Hóa. CCCD số: 038189023569.

Nơi cư trú: Bản C, xã S, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Sung Văn V (đã chết), con bà Thao Thị N, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có chồng Hạng A L sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 05 người con, con lớn nhất sinh 2006, con nhỏ nhất sinh 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Gia Văn D** - Sinh ngày 17/3/1992, tại tỉnh Thanh Hóa. CCCD số: 038092045167.

Nơi cư trú: Bản H, xã S, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Gia Cá D, sinh năm 1957, con bà Thao Thị D, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ 5; bị cáo có vợ Thao Thị M, sinh năm 1991 và có 03 người con, con lớn nhất sinh 2010, con nhỏ nhất sinh 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá (nay là TAND khu vực 13 – Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 01/01/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sung Thị Ch*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Gia Văn D*: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân có sử dụng ma túy nên Sung Thị Ch đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2010, Sung Thị Ch gặp Gia Văn D và rủ D chở mình sang bản Khăm Nàng, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào để mua ma túy. Gia Văn D đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 28S3-8335 (là xe của ông Gia Cá D, sinh năm 1960) chở Sung Thị Ch đi theo đường mòn sang bản Khăm Nàng, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào để tìm mua ma túy.

Đến nơi, D đứng đợi bên ngoài, còn Ch đi vào một ngôi nhà ở lưng chừng đồi và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) 01 túi ma túy heroin với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Sung Thị Ch cầm gói ma túy cùng Gia Văn D quay lại vị trí để xe. Ch dùng đất ẩm ven đường bọc bên ngoài gói ma túy nhằm che giấu, rồi ngồi sau xe để Gia Văn D chở về nhà. Khi đi đến khu vực mốc Quốc giới G9, Km74, tỉnh lộ 520, thuộc bản K, xã S, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng 493 – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa (nay là Đoàn Biên phòng Pù Nhi – BCH BDBP tỉnh Thanh Hóa) dừng xe kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra, Sung Thị Ch đã thả viên đất đang cầm trên tay phải xuống nền đường nhằm phi tang gói ma túy, nhưng viên đất bị vỡ làm lộ ra túi nilon

chứa ma túy. Ngay sau đó, Ch đã nhặt túi ma túy giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là ma túy do Ch cùng Gia Văn D mua tại bản Khăm Nàng, nước CHDCND Lào mang về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sung Thị Ch và Gia Văn D và đưa Ch, D cùng tang vật về trụ sở Đồn Biên phòng 493 – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa để tiếp tục điều tra làm rõ (Bút lục số: 141-152; 153-161).

Tại Bản kết luận giám định số 85/KL-GĐMT ngày 22/10/2010 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Chất bột màu trắng ngà trong 01 (một) gói nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,50g (Một phẩy năm mươi gam) loại: Heroine.* (Bút lục số 95).

Ngày 23/12/2010, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát (cũ) ra Quyết định khởi tố bị can đối với Gia Văn D và Sung Thị Ch, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Sung Thị Ch và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Gia Văn D, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (cũ) không phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Gia Văn D. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mường Lát (cũ) ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Gia Văn D.

Trong thời gian chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, cả 02 bị cáo Sung Thị Ch và Gia Văn D đều bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mường Lát (cũ) đã ra Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Ngày 03/10/2025, bị cáo Sung Thị Ch ra đầu thú. Đến ngày 07/10/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành bắt người đang bị truy nã đối với Gia Văn D, nên vụ án được phục hồi điều tra.

Quá trình điều tra các bị cáo Sung Thị Ch và Gia Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như các tình tiết sự việc đã nêu trên.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết họ tên, tuổi và địa chỉ ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng nên sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 28S3-8335 là tài sản của ông Gia Cá D, sinh năm 1960 (bố đẻ của bị cáo D). Quá trình điều tra xác định bị cáo D tự lấy xe đi mua ma túy, ông D không biết, nên Cơ quan điều tra đã thực hiện trả lại chiếc xe cho ông D theo quy định. Các vật chứng khác hiện đang được bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Thanh Hoá chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSKV13 ngày 23/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Sung Thị Ch và Gia Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), riêng bị cáo Ch được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt mỗi bị cáo Sung Thị Ch, Gia Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trong 01 phong bì màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, bên ngoài có chữ viết đứng tên Đỗ Thuỳ Trang do không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho bị cáo Ch.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại Bản luận cứ bào chữa, người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), riêng bị cáo Ch đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát Đề nghị, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo phạm tội quả tang, là tội phạm về ma túy, nhưng đều được các cơ quan tiến hành tố tụng cho tại ngoại, dẫn đến cả 02 bị cáo đều bỏ trốn và phải truy nã, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Do đó, đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng nghiêm túc chấn chỉnh để pháp luật được thực thi nghiêm minh và hiệu quả, đáp ứng tốt nhất yêu cầu phòng chống tội phạm hiện nay.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Sung Thị Ch và Gia Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/12/2010, các bị cáo Sung Thị Ch và Gia Văn D đã cùng thực hiện hành vi cất giấu 1,50g (*một phẩy năm mươi gam*) Heroin, do các bị cáo mua được từ một người phụ nữ không quen biết, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước ngày 01/7/2025, đang trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); và điểm a khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự thì: Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, nhưng quy định hình phạt của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có lợi hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), nên các quy định có lợi cho bị cáo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng để truy tố, xét xử đối với các bị cáo Ch và D.

Do đó, các bị cáo vẫn bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giấu ma túy để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Ch đã ra đầu thú nên bị cáo Ch được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, còn bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giải đơn. Mặc dù bị cáo Sung Thị Ch là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng, nhưng bị cáo Gia Văn D lại tham gia giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo D có nhân thân xấu, cụ thể: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, đến năm 2021 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tàng trữ trái phép chất ma túy bị xét xử. Do vậy, các bị cáo có vị trí, vai trò và tính chất mức độ ngang nhau trong vụ án, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù ở mức nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, lần phạm tội này của các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, còn tồn tại nhiều quan niệm chưa đúng về việc sử dụng ma túy như một loại thuốc điều trị bệnh thông thường. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc mỗi bị cáo Sung Thị Ch, Gia Văn D phải chấp hành hình phạt tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 1,49g (một phẩy bốn chín gam) chất bột màu trắng (loại Heroin) là vật phẩm cấm lưu hành, cùng toàn bộ bao gói niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy. Tất cả được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số 44/PC54-MT, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Đối với 01 phong bì màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên ngoài có chữ viết đứng tên Đỗ Thuỳ Trang, bên trong chứa tài liệu không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Ch khi bị cáo ra đầu thú, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Ch quản lý sử dụng. Đối với vật chứng khác đã được Cơ quan điều tra xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân thuộc hộ nghèo, theo quy định các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Sung Thị Ch và Gia Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Sung Thị Ch 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/10/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Gia Văn D 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/10/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong, được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số 44/PC54-MT, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng trong 01 phong bì màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, bên ngoài có chữ viết đứng tên Đỗ Thuỳ Trang do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng cho bị cáo Sung Thị Ch quản lý sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 29/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sung Thị Ch và Gia Văn D.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng